

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội
giai đoạn 2016 - 2025**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội; Nghị định số 81/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội và Nghị định số 109/2002/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2002 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 195/CP ngày 31 tháng 12 năm 1994 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2025 với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu

- Phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội cùng với chính sách an sinh xã hội khác đáp ứng tốt hơn nhu cầu của đối tượng bảo trợ xã hội góp phần phát triển bền vững;

- Khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội cho công tác trợ giúp xã hội; phát huy sự quan tâm và chăm sóc của xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước đối với công tác an sinh xã hội;

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập (gọi tắt là mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội), gồm:

a) Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi;

b) Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

c) Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật;

d) Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí;

đ) Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp thực hiện việc chăm sóc nhiều đối tượng bảo trợ xã hội hoặc đối tượng cần trợ giúp xã hội;

e) Trung tâm công tác xã hội thực hiện việc tư vấn, chăm sóc khẩn cấp hoặc hỗ trợ những điều kiện cần thiết khác cho đối tượng cần trợ giúp xã hội.

3. Nhiệm vụ và giải pháp của đề án

a) Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các văn bản nhằm phát triển cơ sở trợ giúp xã hội:

- Xây dựng, ban hành Danh mục dịch vụ trợ giúp xã hội, Khung giá dịch vụ trợ giúp xã hội;

- Hoàn thiện quy chuẩn, tiêu chuẩn cơ sở trợ giúp xã hội, bảo đảm cho đối tượng tiếp cận sử dụng thuận lợi;

- Có chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển cơ sở trợ giúp xã hội;

- Tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương trong công tác trợ giúp xã hội.

b) Quy hoạch mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội bảo đảm các yêu cầu sau:

- Rà soát, sắp xếp các cơ sở trợ giúp xã hội, tập trung nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội công lập;

- Khuyến khích hình thức hợp tác giữa Nhà nước với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội.

c) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động của các cơ sở trợ giúp xã hội đạt cơ cấu, định mức và tiêu chuẩn nghiệp vụ theo quy định.

d) Đổi mới cơ chế và phương thức quản lý, vận hành các cơ sở trợ giúp xã hội theo phương châm phòng ngừa, trợ giúp, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tại gia đình, cộng đồng là chính; cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội trong thời gian nhất định.

đ) Về nguồn vốn

- Nguồn vốn thực hiện Đề án bao gồm: vốn ngân sách nhà nước (địa phương, Trung ương), vốn huy động từ các nguồn tài chính hợp pháp khác, trong đó nguồn vốn ngoài Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội;

- Việc hỗ trợ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương để củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, trong đó ưu tiên các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

- Ngân sách nhà nước bố trí cho hoạt động thường xuyên của các cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

e) Tranh thủ sự hỗ trợ của Quốc tế về kinh nghiệm, kỹ thuật và tài chính trong quá trình thực hiện phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội ở nước ta.

g) Việc xây dựng, củng cố, phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội được thực hiện lồng ghép với các chương trình, đề án của Chính phủ về người cao tuổi, trợ giúp người khuyết tật, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bình đẳng giới và phát triển nghề công tác xã hội.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, ngành Trung ương:

a) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương triển khai đề án;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương:

+ Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ: phê duyệt quy hoạch mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội trên phạm vi toàn quốc trong năm 2015; ban hành Danh mục dịch vụ trợ giúp xã hội;

+ Xây dựng, phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho các dịch vụ trợ giúp xã hội; Khung giá dịch vụ trợ giúp xã hội; tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn đối với từng loại hình cơ sở trợ giúp xã hội.

- Nghiên cứu, đề xuất các chương trình, dự án về trợ giúp xã hội;

- Giám sát, đánh giá, điều tra, khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện đề án và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, bố trí vốn đầu tư phát triển và huy động nguồn lực trong nước và quốc tế để thực hiện đề án theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Bộ Tài chính có trách nhiệm:

- Bố trí kinh phí để triển khai đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách xã hội hóa các cơ sở trợ giúp xã hội.

d) Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn các địa phương xây dựng quy hoạch sử dụng đất, tạo thuận lợi cho việc quy hoạch quỹ đất xây dựng các cơ sở trợ giúp xã hội.

đ) Bộ Y tế có trách nhiệm hướng dẫn việc phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng cho đối tượng được chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

e) Các Bộ, ngành liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai đề án.

Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện đề án tại địa phương.

b) Chỉ đạo, triển khai các nội dung, giải pháp của đề án trên địa bàn tỉnh, thành phố.

c) Bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất thực hiện đề án.

3. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vận động các tổ chức thành viên và quần chúng nhân dân tham gia trợ giúp xã hội cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, TKBT, KTN, HC, TH, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).B 132

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam

www.LuatVietnam.vn